

Số: 100 /TTr-UBND

Bình Phước, ngày 10 tháng 9 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết về danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay
của Quỹ đầu tư phát triển Bình Phước giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư Phát triển địa phương;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2533/TTr-STC
ngày 06 tháng 9 năm 2021;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp
chuyên đề xem xét thông qua Nghị quyết về Danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho
vay của Quỹ đầu tư phát triển Bình Phước giai đoạn 2021-2025.*

I. Sự cần thiết ban hành quyết nghị:

Căn cứ Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương. Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 thông qua danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thực hiện đầu tư trực tiếp, cho vay, góp vốn thành lập doanh nghiệp từ nguồn vốn của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025.

Ngày 18/12/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 147/2020/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương thay thế Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013. Vì vậy, việc Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về Danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển Bình Phước giai đoạn 2021-2025 (thay thế Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020) là phù hợp và đúng quy định.

II. Mục đích, quan điểm chỉ đạo việc xây dựng dự thảo Nghị quyết:

Quỹ Đầu tư phát triển Bình Phước đang thực hiện các nghiệp vụ theo Danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thực hiện đầu tư trực tiếp, cho vay, góp vốn thành lập doanh nghiệp từ nguồn vốn của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020.

Việc ban hành Nghị quyết về Danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đầu tư phát triển Bình Phước cho giai đoạn 2021-2025 là cần thiết.

III. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị quyết gửi Quỹ Đầu tư phát triển Bình Phước, Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan để xin ý kiến góp ý; sau đó Sở Tài chính tổng hợp, gửi Sở Tư pháp thẩm định. Căn cứ báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Tài chính hoàn thiện dự thảo Nghị quyết tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết có 02 Điều, nội dung cơ bản như sau:

Điều 1. Quy định danh mục các lĩnh vực đầu tư cho vay của Quỹ đầu tư phát triển Bình Phước giai đoạn 2021-2025 (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp chuyên đề thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực từ ngày tháng ... năm 2021.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội thực hiện đầu tư trực tiếp, cho vay, góp vốn thành lập doanh nghiệp từ nguồn vốn của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025.

(kèm theo Dự thảo Nghị quyết)

UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT, thành viên UBND tỉnh;
- Sở TC, Quỹ ĐTPT;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP, CV TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền

Phụ lục

**“DANH MỤC CÁC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CHO VAY CỦA QUỸ ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN BÌNH PHƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025”**

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 100.../TTr-UBND ngày 10.../9.../2021 của UBND tỉnh)

STT	Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh	Ghi chú
I	Kết cấu hạ tầng giao thông, năng lượng, môi trường	
1	Đầu tư kết cấu hạ tầng.	
2	Đầu tư phát triển điện, sử dụng năng lượng mặt trời	
3	Đầu tư hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, xử lý nước thải, rác thải, khí thải, đầu tư hệ thống tái chế, tái sử dụng chất thải, đầu tư sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường.	
4	Đầu tư, phát triển hệ thống phương tiện vận tải công cộng.	
II	Công nghiệp, công nghiệp phụ trợ	
1	Đầu tư các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế.	
2	Đầu tư các dự án phụ trợ bên ngoài hàng rào khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế.	
3	Di chuyển sắp xếp lại các cơ sở sản xuất.	
III	Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn	
1	Xây dựng, cải tạo hồ chứa nước, công trình thủy lợi.	
2	Xây dựng, cải tạo nâng cấp các dự án phục vụ sản xuất, phát triển nông thôn, nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp.	
3	Xây dựng và bảo vệ rừng phòng hộ, dự án bảo vệ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp.	
IV	Xã hội hóa hạ tầng xã hội	
1	Đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở xã hội (nhà ở cho người có thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân, ký túc xá sinh viên...).	
2	Đầu tư xây dựng, mở rộng bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, trường học, siêu thị, chợ, trung tâm thương mại, chỉnh trang đô thị, hạ tầng khu dân cư, khu đô thị, khu tái định cư, văn hóa, thể dục thể thao, công viên.	
3	Đầu tư xây dựng, cải tạo khu du lịch, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử tại địa phương	
4	Di chuyển, sắp xếp, hiện đại hóa các khu nghĩa trang.	
V	Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khác.	
1	Các dự án trồng, chăm sóc, tái canh cây công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp và nuôi trồng, khai thác thủy sản, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	

2	Các dự án nhà máy sản xuất, chế biến sản phẩm của cây công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.	
3	Đầu tư máy móc, công nghệ, dây chuyền, phương tiện vận tải phục vụ khai thác, chế biến, sản xuất vật liệu xây dựng, khoáng sản và các sản phẩm khác trên địa bàn tỉnh.	
4	Đầu tư vào ngành công nghiệp nhằm bảo vệ môi trường, khôi phục và tái tạo tài nguyên môi trường; đầu tư xây dựng dự án công nghệ cao.	
5	Đầu tư, mua sắm trang thiết bị phục vụ trường học, khám chữa bệnh và các dự án khác phục vụ ngành giáo dục và y tế.	
6	Đầu tư phương tiện vận tải và thiết bị phục vụ sản xuất, thi công.	
7	Thi công, cải tạo, mở rộng, sửa chữa, hoàn thiện các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh.	
8	Các dự án nhà máy sản xuất phân bón, chế biến thức ăn phục vụ cây công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản.	
9	Đối tượng thuộc lĩnh vực đầu tư Trung tâm cai nghiện, Trung tâm bảo trợ xã hội.	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: 2021/NQ-HĐND

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày tháng năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay
của Quỹ đầu tư phát triển Bình Phước giai đoạn 2021-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư Phát triển địa phương;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND-KTNS ngày tháng năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đầu tư phát triển Bình Phước giai đoạn 2021-2025 (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp chuyên đề thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực từ ngày tháng ... năm 2021.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội ưu tiên của tỉnh Bình Phước được đầu tư trực tiếp, cho vay, góp vốn thành lập doanh nghiệp từ nguồn vốn của Quỹ đầu tư phát triển Bình Phước giai đoạn 2021-2025./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT&TT;
- Lãnh đạo VP, phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phụ lục
**“DANH MỤC CÁC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CHỖ VAY CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
BÌNH PHƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025”**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../.../2021 của Hội đồng nhân dân
tỉnh Bình Phước)

STT	Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh	Ghi chú
I	Kết cấu hạ tầng giao thông, năng lượng, môi trường	
1	Đầu tư kết cấu hạ tầng.	
2	Đầu tư phát triển điện, sử dụng năng lượng mặt trời	
3	Đầu tư hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, xử lý nước thải, rác thải, khí thải, đầu tư hệ thống tái chế, tái sử dụng chất thải, đầu tư sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường.	
4	Đầu tư, phát triển hệ thống phương tiện vận tải công cộng.	
II	Công nghiệp, công nghiệp phụ trợ	
1	Đầu tư các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế.	
2	Đầu tư các dự án phụ trợ bên ngoài hàng rào khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế.	
3	Di chuyển sắp xếp lại các cơ sở sản xuất.	
III	Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn	
1	Xây dựng, cải tạo hồ chứa nước, công trình thủy lợi.	
2	Xây dựng, cải tạo nâng cấp các dự án phục vụ sản xuất, phát triển nông thôn, nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp.	
3	Xây dựng và bảo vệ rừng phòng hộ, dự án bảo vệ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp.	
IV	Xã hội hóa hạ tầng xã hội	
1	Đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở xã hội (nhà ở cho người có thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân, ký túc xá sinh viên...).	
2	Đầu tư xây dựng, mở rộng bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, trường học, siêu thị, chợ, trung tâm thương mại, chỉnh trang đô thị, hạ tầng khu dân cư, khu đô thị, khu tái định cư, văn hóa, thể dục thể thao, công viên.	
3	Đầu tư xây dựng, cải tạo khu du lịch, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử tại địa phương	
4	Di chuyển, sắp xếp, hiện đại hóa các khu nghĩa trang.	
V	Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khác.	
1	Các dự án trồng, chăm sóc, tái canh cây công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp và nuôi trồng, khai thác thủy sản, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	
2	Các dự án nhà máy sản xuất, chế biến sản phẩm của cây công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.	
3	Đầu tư máy móc, công nghệ, dây chuyền, phương tiện vận tải phục vụ khai thác, chế biến, sản xuất vật liệu xây dựng, khoáng sản và các sản phẩm khác trên địa bàn tỉnh.	

4	Đầu tư vào ngành công nghiệp nhằm bảo vệ môi trường, khôi phục và tái tạo tài nguyên môi trường; đầu tư xây dựng dự án công nghệ cao.	
5	Đầu tư, mua sắm trang thiết bị phục vụ trường học, khám chữa bệnh và các dự án khác phục vụ ngành giáo dục và y tế.	
6	Đầu tư phương tiện vận tải và thiết bị phục vụ sản xuất, thi công.	
7	Thi công, cải tạo, mở rộng, sửa chữa, hoàn thiện các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh.	
8	Các dự án nhà máy sản xuất phân bón, chế biến thức ăn phục vụ cây công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản.	
9	Đối tượng thuộc lĩnh vực đầu tư Trung tâm cai nghiện, Trung tâm bảo trợ xã hội.	